| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 – VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2025/DS - ST
Ngày: 25 - 8 - 2025
V/v " Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Văn Điền.
2. Ông Nguyễn Văn Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long.

***- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Không có.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Vĩnh Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C; xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 564/2024/TLST – DS, ngày 01 tháng 11 năm 2024. Về việc *"Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST – DS, ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST – DS, ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (S1). Địa chỉ trụ sở: Số B - B, Đường N, Phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: T2. (Theo Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ - PC, ngày 25 tháng 12 năm 2023).

Địa chỉ: Số A Quốc lộ E, khóm C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là: Khóm C, xã C, tỉnh Vĩnh Long)

Ông Nguyễn Thanh T ủy quyền lại cho ông Huỳnh Kim T1 - Chức vụ: Chuyên viên khánh hàng cá nhân Phòng G.

*Bị đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là: ấp D, xã A, tỉnh Vĩnh Long).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Kim T1 trình bày:** Ngày 18/7/2023 Ngân hàng TMCP S với ông Lê Văn N có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Văn N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm ký là 2,48%/tháng. Do ông Lê Văn N vi phạm nghĩa vụ thanh toán về điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 07/4/2025 ông Lê Văn N còn nợ thẻ tín dụng với tổng dư nợ gốc là 35.914.000đồng và lãi là 21.141.384đồng; Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở ông Lê Văn N nhiều lần để thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng ông vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn N trả số tiền gốc và lãi đến ngày 07/4/2025 là 57.055.384đồng cho Ngân hàng. Đồng thời buộc ông Lê Văn N có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 08/4/2025 cho đến khi trả xong tiền gốc.

**Ông Lê Văn N vắng mặt nên không có lời trình bày.**

Tại phiên tòa hôm nay có mặt ông Huỳnh Kim T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; ông Lê Văn N là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đương sự có mặt vẫn giữ lời trình bày và yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự trong vụ án. Tòa án nhân dân huyện Càng Long nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Đối với bị đơn ông Lê Văn N đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về nội dung vụ án:** Ngân hàng TMCP S (S1) yêu cầu ông Lê Văn N trả tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 07/4/2025 với tổng dư nợ gốc là 35.914.000đồng và lãi là 21.141.384đồng; đồng thời chịu lãi phát sinh từ ngày 08/4/2025 cho đến khi trả xong tiền gốc.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S; Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Ngân hàng TMCP S (S1) với ông Lê Văn N có ký kết hợp đồng mở thẻ tín dụng là có thật, được thể hiện tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng được ông Lê Văn N ký xác nhận vào ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Ngân hàng đồng ý cấp thẻ vào ngày 18 tháng 7 năm 2023, sự việc này được thể hiện tại các tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp khi khởi kiện.

Từ khi được kích hoạt thẻ thì ông Lê Văn N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.055.384đồng; tính đến ngày 07/4/2025 ông Lê Văn N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 35.914.000đồng và lãi là 21.141.384đồng; tất cả được thể hiện tại bản tóm tắt sao kê do phía Ngân hàng cung cấp. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/4/2025 là 57.055.384đồng; đồng thời chịu lãi phát sinh từ ngày 08/7/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc là hoàn toàn có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền này; Đồng thời buộc ông Lê Văn N có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 08/4/2025 cho đến khi trả xong tiền gốc cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp miễn nộp hoặc không phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 344 và Điều 345 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (S1).

Buộc ông Lê Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S (S1) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/4/2025 là 57.055.384đồng (*Năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng*).

**2.** Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày 08/4/2025 ông Lê Văn N còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng đã ký cho đến khi ông Lê Văn N trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S (S1).

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lê Văn N có nghĩa vụ nộp số tiền 2.852.000đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi hai nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP S (S1) không phải chịu án phí sơ thẩm. Đối với số tiền 1.122.000đồng (*Một triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP S (S1) đã nộp tại biên lai số 0004838, ngày 01 tháng 11 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu (nay là: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long) được trả lại cho Ngân hàng TMCP S (S1).

“ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết ”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKS Khu vực 11 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Thanh**